

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 31/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Lê Ngọc Lan

+ Ông Nguyễn Thành Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đ**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp AB, xã TH, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T, sinh năm 1954 và bà TH, sinh năm 1957. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em. Vợ: NQP, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2017, bị Công an xã ĐH, huyện B, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị NQP, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng

Nai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3/ Chị C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4/ Bà TH, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp AB, xã TH, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5/ Ông T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp AB, xã TH, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

6/ Chị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố C, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ và chị NQP trước đây là vợ chồng (đã ly hôn vào ngày 05/3/2020). Vào khoảng 09 giờ ngày 25/3/2020, Đ đi xe buýt từ TB về thành phố K. Khi đến ngã ba Cua Heo thuộc phường V, thành phố K, Đ đi bộ vào quán nước của chị N, sinh năm 1978, ngụ số 09 HTH, khu phố C, phường V, thành phố K, để nhờ chị N liên lạc với chị P cho Đ gặp nói chuyện nhưng chị N không đồng ý và đuổi Đ đi. Khi quay ra Đ thấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, dài khoảng 15cm ở lề đường gần quán nên đã lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra quán nước cạnh đó nằm nghỉ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đi bộ từ ngã ba Cua Heo vào xã Bình Lộc, trên đường đi Đ nhìn thấy 01 người phụ nữ chạy xe mô tô (không rõ nhân thân lai lịch, biển số xe) đi về hướng Bình Lộc nên Đ xin đi nhờ xe, khi đi ngang qua chợ Bình Lộc, Đ nhìn thấy chị P cùng 02 con là NN, sinh năm 2012 và NY, sinh năm 2014, đang đứng trước cửa hàng tạp hóa Cô Vàng thuộc tổ 4, ấp 1, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, Đ liền kêu người phụ nữ quay xe lại, Đ thay người phụ nữ điều khiển xe và đi đến chặn xe chị P nói chuyện với chị P, Đ đề nghị gặp riêng chị P để nói chuyện nhưng chị P không đồng ý, Đ nói không đi thì sẽ bị đâm, chị P không đi nên Đ đã rút con dao Thái Lan trong túi quần ra đâm sau lưng chị P, cán dao bị gãy rơi xuống đất, còn lưỡi dao đang cắm trên người chị P. Thấy vậy Đ bỏ trốn, sau đó chị P được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh. Đến ngày 06/6/2020, Đ bị Công an thành phố Long Khánh bắt tạm giam.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 783/CN-BV ngày 23/4/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh thể hiện: Chị NQP vào viện lúc 18 giờ 42 phút ngày 25/3/2020 có những thương tích sau:

Vết thương thành sau ngực phải dài 02cm, còn dị vật là con dao. Mở rộng vết thương mỗi bên 01cm, kiểm tra vết thương đi xuyên vào trong dài 06cm, đáy chạm cột sống ngực.

Kết quả chụp X-Quang ngực thẳng: có dị vật cản quang mô mềm vùng lưng bên phải ngang thân.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0333/TgT/2020 ngày 06/5/2020, Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận:

Sẹo thành sau ngực phải kích thước 5,4x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%. Tụ dịch dưới vết mổ (dị vật phần mềm) (Áp dụng Chương 8, mục VII.1.1). Tỷ lệ: 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể chị NQP (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 05%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKSLK ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSLK ngày 08/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cán dao Thái Lan màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị NQP không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, tại tổ 4, ấp 1, xã L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, Đ đã dùng dao thái lan cán vàng, dài khoảng 10 cm đâm vào lưng chị NQP gây thương tích với tỷ lệ 5%. Hung khí mà bị cáo Đ sử dụng để đâm chị P là hung khí nguy hiểm (dao); bản thân bị cáo và chị P đã ly hôn, không có mâu thuẫn gì, chỉ vì chị P không đồng ý đi cùng Đ để nói chuyện mà Đ đã dùng dao Thái Lan gây thương tích cho chị P, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng bị hại sẽ gây tổn hại sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là chị NQP có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép màu nâu là tài sản của Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 cán dao thái lan màu vàng, bị gãy sau khi bị cáo Đ đâm chị P, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đ 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao thái lan màu vàng (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đồng Thị Hương**



